

Quản lý dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Vương Hồng Hạnh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
106 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: hanhvuong1102@gmail.com

TÓM TẮT: *Dạy học theo hướng phát triển năng lực đang dần trở thành xu thế tất yếu trong giáo dục. Với bộ môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở, dạy học theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng ngày càng quan trọng và do đó việc quản lý dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng càng trở nên cấp thiết. Bài viết tập trung tìm hiểu về đặc trưng và ưu thế của phương pháp dạy học tiếp cận năng lực, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng, cũng như đặc điểm Chương trình môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới để từ đó phân tích một số yêu cầu về nội dung trong quản lý dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh Trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới.*

TỪ KHÓA: Quản lý dạy học; năng lực thực hành tiếng; trường trung học cơ sở.

→ Nhận bài 11/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/12/2020 → Duyệt đăng 25/12/2020.

1. Đặt vấn đề

Dạy học theo hướng phát triển năng lực (NL) của người học đang dần trở nên phổ biến bởi những hiệu quả mà nó mang lại. Vấn đề quản lý dạy học theo tiếp cận NL tuy không phải là mới nhưng thực tiễn quản lý dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển NL thực hành tiếng hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Đặc biệt là trong bối cảnh Chương trình (CT) tổng thể và CT Tiếng Anh mới đã được ban hành, quản lý môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển NL thực hành tiếng càng trở nên cần thiết và cần được quan tâm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc trưng và ưu thế của dạy học theo tiếp cận năng lực

Tiếp cận NL trong dạy học tập trung vào kết quả học tập nhằm tới những gì người học dự kiến phải làm được hơn là nhằm tới những gì họ cần phải học được [1]. Tiếp cận NL trong dạy học bao gồm năm đặc tính cơ bản [2]: 1/ Tiếp cận NL dựa trên triết lý người học là trung tâm; 2/ Tiếp cận NL thực hiện việc đáp ứng các đòi hỏi của chính sách; 3/ Tiếp cận NL là định hướng cuộc sống thật; 4/ Tiếp cận NL rất linh hoạt và năng động; 5/ Những tiêu chuẩn của NL được hình thành một cách rõ ràng.

Chính những đặc tính nói trên đã làm cho tiếp cận NL trong dạy học có những ưu thế nổi bật so với các cách tiếp cận khác. Theo S. Kerka, những ưu thế đó là: 1/ Tiếp cận NL cho phép cá nhân hóa việc học: Trên cơ sở mô hình NL, người học sẽ bổ sung những thiếu hụt của mình để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể; 2/ Tiếp cận NL chú

trọng vào kết quả (outcomes) đầu ra; 3/ Tiếp cận NL tạo ra những linh hoạt trong việc đạt tới các kết quả đầu ra, theo những cách thức riêng phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của cá nhân; 4/ Tiếp cận NL còn tạo khả năng cho việc xác định một cách rõ ràng những gì cần đạt được và những tiêu chuẩn cho việc đo lường các thành quả học tập của người học. Việc chú trọng vào kết quả đầu ra và những tiêu chuẩn đo lường khách quan của những NL cần thiết để tạo ra các kết quả này là điểm được các nhà hoạch định chính sách GD và đào tạo (GD&ĐT) và phát triển nguồn nhân lực đặc biệt quan tâm nhấn mạnh.

2.2. Dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng

NL thực hành tiếng

NL thực hành tiếng (hay NL giao tiếp) là khả năng sử dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) để tham gia vào các hoạt động giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong những tình huống hay ngữ cảnh có nghĩa với các đối tượng giao tiếp khác nhau nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp của bản thân hay yêu cầu giao tiếp của xã hội. Các kĩ năng này thường được phân làm hai kiểu: tiếp thu và phản hồi. Tiếp thu nghĩa là sử dụng trong hiểu, đọc và nghe. Phản hồi nghĩa là sử dụng kĩ năng nói và viết. Trong đó:

- Kĩ năng nghe là kĩ năng nghe hiểu được tiếng Anh trong và ngoài lớp học sử dụng trong phạm vi chủ điểm và ngôn ngữ được học trong CT.

- Kĩ năng nói là kĩ năng thực hiện các yêu cầu giao tiếp

bằng tiếng Anh ở phạm vi lớp học và ngoài lớp học. Học sinh (HS) có thể diễn đạt được các nội dung giao tiếp đơn giản nhất gắn liền với những chủ điểm và nội dung ngôn ngữ đã học trong CT.

- Kỹ năng đọc là kỹ năng đọc hiểu nội dung chính của đoạn văn ngắn (khoảng 150 từ), đơn giản (tối thiểu là 1.500 từ) về các chủ điểm đã học trong CT và các thông tin trên cơ sở ngữ liệu đã học, kết hợp với tra cứu từ điển và suy đoán.

- Kỹ năng viết là kỹ năng viết các văn bản như hướng dẫn, các đoạn văn mô tả hoặc báo cáo tường thuật về các hoạt động của cá nhân hay lớp học trong phạm vi ngôn ngữ, chủ điểm được dạy trong CT, viết các văn bản để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cá nhân (bảng điều tra, viết thư cho bạn bè, người thân, diễn thông tin vào các phiếu cá nhân).

Trong quá trình dạy học, cả bốn kỹ năng trên đều phải được chú trọng để phát triển toàn diện NL thực hành tiếng của HS.

Phương pháp giao tiếp (PPGT) và các yếu tố ảnh hưởng

PPGT (thuật ngữ tiếng Anh là Communicative Approach, viết tắt CA), được sử dụng trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, được đề xướng ở Anh quốc vào những năm 60 của thế kỉ XX thay thế cho Phương pháp dạy Ngôn ngữ theo tình huống (thuật ngữ tiếng Anh là Situational Language Teaching) và nở rộ trên toàn thế giới vào những năm 70. Quan điểm về việc học ngôn ngữ của phương pháp này lập luận rằng việc học một ngôn ngữ sẽ được phát huy tích cực nhờ những hoạt động giao tiếp thực và có ý nghĩa đối với người học. Mục đích của PPGT là phát triển NL giao tiếp của người học và vì thế một lớp học được thực hiện theo phương pháp này sẽ trở thành môi trường để người học tham gia vào việc sử dụng ngôn ngữ mình đang học để giao tiếp một cách thực tế và có ý nghĩa cụ thể.

Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Bock công bố vào năm 2000, việc áp dụng PPGT đã vấp phải một số khó khăn từ phía người học, giáo viên (GV) và hệ thống GD của một số nước Châu Á, trong đó có Việt Nam. GV dạy tiếng Anh ở các nước Châu Á gặp nhiều khó khăn trong công việc của mình vì họ không được đào tạo đúng yêu cầu. Đa số GV ở Indonesia chưa được đào tạo chính quy trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ và khả năng sử dụng tiếng Anh của chính bản thân họ rất non kém [3]. Ở Việt Nam, tình hình có vẻ khả quan hơn bởi các GV dạy tiếng Anh đều tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Anh từ các trường cao đẳng và đại học [4]. Mặc dù rất nhiều giảng viên đại học có NL và nhiệt tình, thực chất họ lại không thể vận dụng PPGT xuyên suốt quá trình làm việc với học viên của mình. Do đó, về mặt sư phạm, người học không có yếu tố “thị phạm”, nói cách

khác, không được kiến tập thường xuyên những giờ dạy theo PPGT không được tiếp xúc với những ví dụ mẫu của PPGT một cách thường trực.

Ngoài ra, tình trạng sĩ số lớp học quá đông và thiếu nhất quán giữa việc dạy và thi cử cũng góp phần làm cho việc áp dụng PPGT ở môi trường Châu Á gặp nhiều khó khăn. Báo cáo khoa học của Nauman [5] cho biết, ở Châu Á, một lớp học tiếng Anh có thể đông đến 130 học viên. Trong một lớp học quá đông, GV không thể quan tâm đến tất cả học viên như nhau, vì vậy những học viên đối tượng rụt rè, có học lực trung bình hoặc yếu sẽ bị lấn lướt bởi những học viên giỏi hơn và dạn dĩ hơn.

Nghiên cứu của Jazadi [3] cũng cho thấy hệ thống thi cử của Indonesia với những đề thi trắc nghiệm theo dạng đọc hiểu và chọn câu trả lời đúng là một nguyên nhân gây ra những khó khăn trong việc vận dụng PPGT. Hình thức thi cử này làm cho việc sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp thực tế được rèn luyện trong lớp trở nên không quan trọng, nếu không muốn nói là vô nghĩa. Chính vì lí do này, cả GV lẫn người học đều tập trung vào việc học để đối phó với thi cử và những kỹ năng giao tiếp vốn là yếu tố đặc thù của PPGT không được thực hiện trong các lớp học ngoại ngữ.

Như vậy, có thể thấy cách tiếp cận dạy học theo hướng phát triển NL của người học đang dần trở nên phổ biến bởi những hiệu quả mà nó mang lại nhưng cũng có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển NL của người học. Do đó, bài toán đặt ra là làm thế nào để quản lí dạy học theo hướng tiếp cận NL thực hành tiếng môn Tiếng Anh một cách hiệu quả nhằm đáp ứng CT GD phổ thông mới.

2.3. Đặc điểm Chương trình môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Mục tiêu CT môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở (THCS)

CT GD phổ thông môn Tiếng Anh hướng đến mục tiêu giúp HS hình thành và phát triển NL giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Sau khi hoàn thành CT môn Tiếng Anh cấp THCS, HS có thể:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cơ bản và trực tiếp trong những tình huống gần gũi và thường nhật.

- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh, có những hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các quốc gia nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình.

- Có thái độ tích cực đối với môn học và việc học tiếng Anh, bước đầu biết sử dụng tiếng Anh để tìm hiểu các môn học khác trong CT GD phổ thông.

- Hình thành và áp dụng các phương pháp và chiến lược học tập khác nhau để phát triển NL giao tiếp bằng tiếng Anh trong và ngoài lớp học, quản lý thời gian học tập và hình thành thói quen tự học.

Trong các mục tiêu trên, thực hiện giao tiếp là mục tiêu cơ bản và lớn nhất, các mục tiêu có quan hệ mật thiết, bổ sung lẫn nhau để cùng thực hiện mục tiêu chung.

Nội dung dạy học môn Tiếng Anh cấp THCS trong CT môn Tiếng Anh

Về nội dung khái quát, nội dung dạy học môn Tiếng Anh được thiết kế theo kết cấu đa thành phần, bao gồm:

- Hệ thống các chủ điểm (khái quát), chủ đề;
- Các NL giao tiếp liên quan đến các chủ điểm, chủ đề;
- Danh mục kiến thức ngôn ngữ (bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp).

Các NL cần đạt đối với HS cấp THCS trong CT môn Tiếng Anh

HS cấp THCS cần phải đạt được các NL chung và NL riêng trong CT môn Tiếng Anh. Cụ thể là:

- Các NL chung: NL tự chủ và tự học; NL giao tiếp và hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Các NL đặc thù: Sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp THCS, HS có thể đạt được trình độ tiếng Anh bậc 2 của Khung NL ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thông qua môn Tiếng Anh, HS có những hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học tiếng Anh; đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình.

2.4. Quản lý dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở theo hướng phát triển NL thực hành tiếng trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Quản lý mục tiêu

Hoạt động quản lý mục tiêu dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cần tập trung vào những nội dung sau đây:

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển NL thực hành tiếng theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Chỉ đạo xây dựng phân phối CT môn Tiếng Anh theo khung CT 37 tuần thực dạy do Bộ GD&ĐT quy định (với CT hiện hành) và xây dựng phân phối CT môn Tiếng Anh theo khung CT mới do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2018;

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện CT giảng dạy môn Tiếng Anh của GV qua sổ đầu bài;

- Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thực hiện CT GD;

- Lên kế hoạch và tổ chức cho GV nắm rõ mục tiêu của dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng ở trường THCS.

Quản lý kế hoạch và nội dung dạy học

Quản lý kế hoạch dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS trường THCS bao gồm:

- Chỉ đạo lập kế hoạch của tổ bộ môn Tiếng Anh: Kế hoạch được xây dựng phải dựa trên chỉ đạo của ngành, CT tổng thể, CT môn học, CT nhà trường, đối tượng HS và triển khai đến tổ bộ môn, có chia sẻ, rút kinh nghiệm thường xuyên. Kế hoạch cũng cần được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Chỉ đạo lập kế hoạch của GV tiếng Anh: Kế hoạch của GV phải xây dựng dựa trên kế hoạch, chỉ đạo của ngành, CT tổng thể, CT môn học, CT nhà trường, đối tượng HS và triển khai đến tổ bộ môn và thường xuyên bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

- Quy định hồ sơ chuyên môn về số lượng và nội dung.

- Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đã được hiệu trưởng phê duyệt và xếp loại thực hiện bao gồm đánh giá: lập kế hoạch của tổ bộ môn Tiếng Anh; hiệu quả thực hiện kế hoạch giảng dạy đã xây dựng; hiệu quả những điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với đối tượng người học trong quá trình giảng dạy thực tế và bổ sung cho năm sau.

Quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học

- Tổ chức hoạt động dạy của GV: Tổ chức thiết kế bài dạy theo định hướng phát triển NL thực hành tiếng của HS; Tổ chức đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển GV thực hành tiếng của HS; Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học theo hướng phát triển GV thực hành tiếng của HS; Tổ chức đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển NL thực hành tiếng của HS; Tổ chức đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của theo hướng phát triển NL thực hành tiếng của HS.

- Tổ chức hoạt động học của HS: Tổ chức đổi mới phương pháp học tập theo hướng phát triển NL thực hành tiếng của HS; Tổ chức đổi mới hình thức học tập theo hướng phát triển NL thực hành tiếng của HS.

Quản lý phương pháp dạy học phát triển NL thực hành tiếng

- Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu về dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS ở trường THCS;

- Chỉ đạo bồi dưỡng kiến thức, thực hành các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm trong dạy học;

- Chỉ đạo bồi dưỡng kĩ năng sử dụng phương tiện kĩ

thuật hiện đại ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;

- Tổ chức các hoạt động chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS như: dự giờ, thao giảng, hội thảo, câu lạc bộ...

- Có các biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của GV trong dạy học về phương pháp, hình thức dạy học theo ở trường THCS.

Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động dạy học theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS của nhà trường và Tổ Bộ môn: Trong kế hoạch cần xác định rõ mục đích yêu cầu kiểm tra (nhằm mục đích gì), nội dung kiểm tra (Kiểm tra cái gì) và phương pháp kiểm tra (Kiểm tra bằng cách nào?) và chủ thể và khách thể kiểm tra (Ai kiểm tra? Kiểm tra ai?). Thiết kế hệ thống tiêu chí, chỉ số, chỉ báo để thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS của nhà trường: các tiêu chí, chỉ số, chỉ báo cần rõ ràng, cụ thể, có thể đo đếm được và phản ánh được các nội dung kiểm tra, đánh giá cụ thể. Các hoạt động xây dựng kế hoạch cần phải được triển khai ngay từ đầu năm học, thậm chí chuẩn bị từ năm học trước. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng các tổ bộ môn cần xây dựng mục tiêu đánh giá mô hình dạy học và xác định mức NL của người học để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dạy học.

- Nghiên cứu và chọn phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp cho từng nội dung, từng hoạt động, từng đối tượng để kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS: căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể, cán bộ quản lý có thể lựa chọn một hoặc một số phương pháp đánh giá phù hợp như: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, đánh giá tổng kết, đánh giá thông qua quan sát dự giờ, đánh giá thông qua sản phẩm, hoạt động của GV, trải nghiệm, tự luận, tổ chuyên môn kiểm tra định kỳ... Đồng thời, cũng cần đảm bảo thi cử công khai, công bằng, dân chủ và chính xác, phân tích và đánh giá kết quả học tập của HS chính xác, xác định được mức NL của HS để có phương pháp giảng dạy phù hợp, đánh giá kết quả học tập trong cả quá trình, phân tích và đánh giá kết quả học tập của HS, kiểm tra việc chấm bài, chữa bài của GV...

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn quy chế, đánh giá GV và HS vào đầu năm học và sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để xếp loại GV, kịp thời khen thưởng, động viên và nhắc nhở GV để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Tổ chức việc thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho

HS: cần có sự phân công, phân cấp rõ ràng, chuẩn bị nhân sự để thực hiện kiểm tra đánh giá.

Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS ở trường THCS bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, nâng cao tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS. Xây dựng quy định sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học.

- Đưa ra quy định cụ thể về sử dụng, mua sắm và bảo vệ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học cho từng nội dung, từng bài của các tổ bộ môn;

- Tổ chức hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS.

- Giám sát, đánh giá việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS để có những biện pháp tăng cường kịp thời.

- Tổ chức các cuộc thi làm đồ dùng dạy học cho GV và HS.

- Sử dụng kết quả kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học để đánh giá, xếp loại GV và có khen, chê kịp thời.

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực thực hành tiếng trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới

2.5.1. Các yếu tố chủ quan

Đặc điểm tâm lý HS THCS

HS cấp THCS có những đặc điểm riêng biệt về tâm lý tạo ra sự khác biệt về động cơ học tập, kỹ năng học tập, ý thức và phương pháp học tập của các em. Với những HS có động cơ học tập tốt, các em sẽ có mong muốn tìm hiểu, tích cực trong tìm hiểu, tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và có thái độ chủ động trong học tập. Học tốt được môn học này, HS sẽ có động lực để học những môn học khác, đồng thời hiểu biết sâu sắc hơn cũng như có niềm say mê với môn học. Với những HS có động cơ học tập không đúng đắn, các em sẽ không có hứng thú với môn học này. Từ đó, HS có thể có những cách học đối phó, không có phương pháp học tập phù hợp, không hình thành và phát triển được kiến thức, kỹ năng của môn học. Hiện nay, khi chuyển từ dạy học theo nội dung sang dạy học theo tiếp cận NL, HS càng cần phải thay đổi ý

thức, phương pháp học tập. Chuyển từ sự thụ động, ghi nhớ một chiều, HS cần chủ động tiếp thu kiến thức để phát triển nhân cách của bản thân để hướng đến trở thành công dân toàn cầu.

NL, trình độ của CBQL

Để quản lý dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển NL thực hành tiếng ở trường THCS, CBQL cần có NL quản lý trên các nội dung như: lập kế hoạch hoạt động dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học, tự bồi dưỡng, nâng cao NL của CBQL trong quản lý dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý có NL trình độ tốt sẽ có khả năng định hướng, chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của GV và HS và tự đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung, thay đổi cách thức để nâng cao hiệu quả quản lý.

Nhận thức, NL, trình độ của đội ngũ GV dạy môn Tiếng Anh

Đội ngũ GV đóng vai trò quyết định chất lượng của hoạt động dạy học và ảnh hưởng lớn đến quản lý dạy học bởi lẽ họ là những người trực tiếp thực hiện quá trình dạy học. Chính vì thế, nhận thức, NL, trình độ của họ sẽ quyết định việc đảm bảo chất lượng quản lý hoạt động dạy học. Khi có nhận thức đúng đắn về dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển NL cho HS ở trường THCS, căn cứ vào NL và trình độ của bản thân, GV phát huy được những ưu điểm đồng thời tự bồi dưỡng, nâng cao NL trình độ để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình cũng như lan tỏa đến đồng nghiệp.

Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của HS

Theo quan điểm phát triển NL, việc đánh giá kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập theo NL cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Đánh giá kết quả học tập đối với các môn học và hoạt động GD ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học, có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của HS.

Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý dạy học

Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý sẽ tạo ra sức mạnh để cùng thực hiện nhiệm vụ chung, đạt đến mục tiêu đề ra. Hiệu trưởng là người đứng đầu nhà trường, chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của nhà trường, trước Nhà nước và nhân dân. Vì thế, chất lượng quản lý dạy học phụ thuộc lớn vào NL, trình độ, khả năng điều hành, phối hợp, phân cấp, giao việc đúng người của hiệu trưởng. Triển khai đến các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và GV, HS lại càng cần sự phối hợp nhịp nhàng. Hiệu quả làm việc của tổ bộ môn Tiếng Anh lại là điểm trọng yếu để nâng cao chất lượng dạy học môn

Tiếng Anh nói riêng và chất lượng dạy học nói chung. Sự phối hợp của các thành viên, tổ chức trong nhà trường, từ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, chủ tịch công đoàn, Đoàn Thanh niên... tốt thì sẽ tạo ra một bộ máy vận hành tốt, mang lại hiệu quả cao, đánh giá đúng, coi trọng vai trò của tổ bộ môn, hội đồng GD nhà trường thì sẽ tạo ra hiệu quả cao trong chất lượng dạy học và đảm bảo chất lượng quản lý.

Môi trường sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh

Môi trường sử dụng tiếng Anh quyết định lớn đến quá trình dạy học và quản lý dạy học tiếng Anh, đặc biệt là theo định hướng phát triển NL thực hành tiếng cho HS THCS hiện nay. Môi trường sẽ giúp cho HS được “tắm” trong văn hóa, ngôn ngữ bản địa. Trải nghiệm thực tiễn sẽ giúp HS có thể hình dung cụ thể về cách thức sử dụng, giao tiếp để thực hành tiếng tốt hơn. Môi trường sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh ngoài việc tạo môi trường gần gũi với ngôn ngữ, văn hóa được học mà còn phải tạo cho HS môi trường học tập thân thiện, lành mạnh để các em có thể thể hiện NL, ý kiến của bản thân một cách tự nhiên nhất.

2.5.2. Các yếu tố khách quan

Các cơ chế, chính sách về quản lý dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng

Trong xu thế phát triển và biến đổi không ngừng của kinh tế xã hội và khoa học kỹ thuật, Đảng và Nhà nước ta đã xác định vai trò của GD và đào tạo trong thời kỳ đổi mới, phát triển, thời kỳ xây dựng công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước như “GD là quốc sách hàng đầu”, “đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT”, “đổi mới phương pháp dạy học”, “đổi mới công tác quản lý”, “mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ”... được thể hiện trong Văn kiện Đại hội Đảng XI, các Nghị quyết Trung ương Đảng, Nghị quyết Quốc hội, Luật GD, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ,... Các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của các cấp GD về đổi mới phương pháp dạy học, đề án về dạy học ngoại ngữ của 2020 của Bộ GD&ĐT là những căn cứ pháp lý thuận lợi cho công tác đổi mới hoạt động dạy học nói chung, hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS nói riêng.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học môn Tiếng Anh và tài liệu tham khảo cho GV

Dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng đòi hỏi cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cao và hiện đại hơn. Do đó, các hoạt động quản lý hoạt động dạy học cần chú ý đưa ra các biện pháp để đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại, tăng cường công nghệ thông tin, truyền thông. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện cho GV có cơ hội tiếp xúc với các tài liệu tham khảo chính xác, cập nhật để nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học.

3. Kết luận

Quản lý dạy học môn Tiếng Anh cho HS THCS theo hướng phát triển NL thực hành tiếng trong CT GD phổ thông mới là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dạy học môn Tiếng Anh cho HS THCS theo hướng phát triển

NL thực hành tiếng nên rất cần có sự phối hợp và thực hiện nghiêm túc của các bên liên quan, bao gồm cả cán bộ quản lý, GV và HS. Nâng cao hiệu quả quản lý dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển NL thực hành tiếng sẽ cải thiện NL giao tiếp của HS, giúp các em tự tin hơn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- [1] J. Richard and T. Rodger, (2001), *Approaches and Methods in Language Teaching*, New York, NY: Cambridge University Press.
- [2] Paprock, K. E, (1996, July-August), *Conceptual structure to develop adaptive competencies in professional*, IPN Ciencia, Arte: Cultura, Nueva Epoca, 2 (8), 22-25.
- [3] Jazadi, I, (2000), *Constraints and Resources for applying Communicative approaches in Indonesia*, EA Journal, 18(1), 35.
- [4] Van Canh, Le (2002), *Sustainable Profession Development of EFL Teachers in Vietnam*, Teacher's Edition, (10), 35.
- [5] Nauman, G, (2001), *Managing Large Classes*, Teacher's Edition, (5), 14.
- [6] Phuoc Ky, Le, (2002), *Problems, Solutions, and Advantages of Large Classes*, Teacher's Edition, (9).
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh*.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam*, Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014.

MANAGING ENGLISH TEACHING ACTIVITY BASED ON COMPETENCE DEVELOPMENT FOR STUDENTS AT LOWER SECONDARY SCHOOLS UNDER THE NEW EDUCATIONAL CURRICULUM

Vương Hồng Hạnh

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
106 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: hanhvuong1102@gmail.com

ABSTRACT: *The implementation of competency-based teaching is gradually becoming an inevitable educational trend. With English subject at lower secondary schools, teaching based on developing communicative competence is getting more and more important, and therefore its management has been an urgent issue. The article explores the features and advantages of teaching towards competency development and its impact factors, as well as the characteristics of English subject curriculum at lower secondary schools in the new educational curriculum, then analyzes some requirements on managing English teaching activity based on competence development for students at lower secondary schools under the new educational curriculum.*

KEYWORDS: Teaching management; communicative competency; lower secondary schools.